VIET&PARTNERS
Our advisory. Your success

84-86 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, TP. HCM
E: vietnguyen@viet-partners.com
W: www.viet-partners.com
T: 097 445 2979

Thuế TNDN 2026: Toàn bộ điểm mới theo NĐ 320/2025/NĐ-CP và NĐ 141/2026/NĐ-CP cần nắm

Thuế TNDN 2026 thay đổi ở ba điểm mà kế toán nào cũng phải xử lý ngay: doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế, thuế suất hạ còn 15% hoặc 17% tùy quy mô doanh thu, và khoản chi từ 5 triệu đồng trở lên phải thanh toán không dùng tiền mặt mới được tính vào chi phí được trừ. Các quy định này nằm tại Nghị định 320/2025/NĐ-CP (ban hành ngày 15/12/2025) và Nghị định 141/2026/NĐ-CP (ban hành ngày 29/4/2026).

Bài viết hệ thống lại toàn bộ nội dung theo đúng trình tự kế toán vẫn làm khi lập tờ khai quyết toán: xác định doanh thu, rà soát chi phí, tính thu nhập khác và chuyển lỗ, sau đó mới đến miễn thuế, thuế suất và ưu đãi.

Tóm tắt nhanh thuế TNDN 2026

- **Miễn thuế:** doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN, trừ công ty con và doanh nghiệp có quan hệ liên kết với doanh nghiệp không đủ điều kiện miễn.
- **Thuế suất:** 15% khi tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng; 17% khi trên 3 tỷ đến không quá 50 tỷ đồng; 20% cho các trường hợp còn lại.
- **Chi phí được trừ:** khoản chi từ 5 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.
- **Khống chế chi phí:** phúc lợi tối đa 1 tháng lương bình quân thực tế; bảo hiểm nhân thọ tối đa 5 triệu đồng/tháng/người; trang phục bằng tiền tối đa 5 triệu đồng/người/năm.
- **Chuyển lỗ:** liên tục không quá 5 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.
- **Ưu đãi:** thuế suất 10% hoặc 17% có thời hạn, miễn 4 năm và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo với một số đối tượng; mỗi khoản thu nhập chỉ áp dụng một mức ưu đãi có lợi nhất.

1. Thuế TNDN 2026 áp dụng theo những văn bản nào?

Hai văn bản kế toán cần đặt cạnh nhau khi làm thuế TNDN năm 2026 là:

- **Nghị định 320/2025/NĐ-CP** ngày 15/12/2025: quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, gồm doanh thu, chi phí được trừ và không được trừ, thuế suất, chuyển lỗ, miễn giảm và ưu đãi thuế.
- **Nghị định 141/2026/NĐ-CP** ngày 29/4/2026: bổ sung khoản 15 vào Điều 4 Nghị định 320, đưa thêm trường hợp miễn thuế cho doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống, kèm quy định chuyển tiếp cho năm 2026.

Riêng phần lãi vay của doanh nghiệp có giao dịch liên kết, Nghị định 320 dẫn chiếu sang quy định quản lý thuế đối với giao dịch liên kết (Nghị định 132/2020/NĐ-CP).

2. Doanh nghiệp doanh thu dưới 1 tỷ có được miễn thuế TNDN không?

Có. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN theo Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP (bổ sung khoản 15 Điều 4 Nghị định 320/2025/NĐ-CP). Ví dụ, doanh nghiệp hoạt động đủ 12 tháng năm 2026 với doanh thu 900 triệu đồng thuộc diện miễn thuế.

2.1. Doanh thu 1 tỷ đồng gồm những khoản nào?

Ngưỡng 1 tỷ đồng tính trên **toàn bộ doanh thu**, không riêng doanh thu bán hàng:

- Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ sau khi đã trừ chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại;
- Doanh thu hoạt động tài chính;
- Thu nhập khác thể hiện trên phụ lục kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đây là điểm dễ sai nhất: doanh thu bán hàng 950 triệu đồng nhưng có thêm lãi tiền gửi và thu nhập thanh lý tài sản thì tổng doanh thu có thể đã vượt ngưỡng.

2.2. Trường hợp nào không được miễn thuế dù doanh thu dưới 1 tỷ?

Công ty con, hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết với doanh nghiệp không đáp ứng điều kiện miễn thuế, **không được áp dụng** chính sách này. Một công ty con của tập đoàn có doanh thu 800 triệu đồng vẫn phải nộp thuế theo quy định chung. Quy định này nhằm ngăn việc chia nhỏ doanh nghiệp hoặc chuyển lợi nhuận trong nội bộ nhóm công ty để hưởng miễn thuế.

2.3. Doanh nghiệp mới thành lập có phải tạm nộp thuế TNDN quý không?

Doanh nghiệp mới thành lập dự kiến tổng doanh thu cả kỳ tính thuế không quá 1 tỷ đồng thì **không phải tạm nộp thuế TNDN theo quý**. Nếu cuối năm doanh thu thực tế vượt 1 tỷ đồng, doanh nghiệp kê khai, quyết toán theo số thực tế và không bị tính tiền chậm nộp đối với số thuế chưa tạm nộp trong năm.

2.4. Quy định chuyển tiếp năm 2026 xử lý thế nào?

- **Đã tạm nộp thừa:** số thuế TNDN đã nộp thừa (ví dụ đã tạm nộp quý I/2026) được bù trừ vào số phải nộp của các kỳ sau hoặc hoàn trả theo pháp luật quản lý thuế (khoản 2 Điều 4 Nghị định 141).
- **Năm tài chính lệch năm dương lịch:** kỳ tính thuế năm 2025 kết thúc sau ngày 01/01/2026 (ví dụ kết thúc 31/3/2026) mà đáp ứng điều kiện thì được miễn thuế cho phần thời gian từ 01/01/2026 đến hết kỳ (khoản 3 Điều 4 Nghị định 141).

Công thức phân bổ số thuế được miễn trong kỳ chuyển tiếp:

Thuế TNDN được miễn = (Thuế TNDN của kỳ tính thuế năm 2025 ÷ 12) × Số tháng thuộc năm 2026

Doanh nghiệp mới thành lập thay số 12 bằng số tháng hoạt động thực tế của kỳ tính thuế.

3. Thuế suất thuế TNDN 2026 là bao nhiêu?

Thuế suất thuế TNDN 2026 được xác định theo quy mô tổng doanh thu năm, quy định tại Điều 11 Nghị định 320/2025/NĐ-CP:

Tổng doanh thu năm	Thuế suất	Ghi chú
Từ 1 tỷ đồng trở xuống	Miễn thuế	Theo khoản 15 Điều 4 Nghị định 320 (bổ sung bởi Nghị định 141); không áp dụng cho công ty con, doanh nghiệp liên kết thuộc diện loại trừ
Không quá 3 tỷ đồng	15%	Khoản 2 Điều 11
Trên 3 tỷ đến không quá 50 tỷ đồng	17%	Khoản 3 Điều 11
Trên 50 tỷ đồng	20%	Thuế suất phổ thông

3.1. Lấy doanh thu năm nào để xác định thuế suất 15%, 17%?

Căn cứ là **tổng doanh thu của kỳ tính thuế năm trước liền kề**, lấy theo số liệu trên hồ sơ quyết toán thuế TNDN (khoản 4 Điều 11). Nghĩa là thuế suất của năm 2026 được quyết định bởi doanh thu năm 2025, không phải doanh thu năm 2026.

3.2. Năm trước hoạt động chưa đủ 12 tháng thì tính thế nào?

Doanh thu phải được quy đổi về đủ năm trước khi so với ngưỡng:

Doanh thu quy đổi = Doanh thu thực tế ÷ Số tháng hoạt động × 12

Ví dụ minh họa: doanh nghiệp thành lập tháng 5/2025, hoạt động 8 tháng, doanh thu thực tế 2,4 tỷ đồng. Doanh thu quy đổi = 2,4 ÷ 8 × 12 = 3,6 tỷ đồng. Con số này vượt 3 tỷ đồng nên năm 2026 doanh nghiệp áp dụng thuế suất 17%, không phải 15%.

3.3. Khoản thu nhập nào không được áp dụng thuế suất 15%, 17%?

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng dự án đầu tư phải nộp theo thuế suất phổ thông 20%, không được áp dụng thuế suất ưu đãi (điểm a khoản 9 Điều 23 Nghị định 320).

4. Thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN là khi nào?

Doanh thu tính thuế được ghi nhận tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa hoặc thời điểm hoàn thành dịch vụ, **không phụ thuộc đã thu tiền hay chưa** (khoản 2 Điều 8 Nghị định 320). Các trường hợp thường gặp:

Hoạt động	Cách xác định doanh thu tính thuế
Bán hàng hóa	Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua
Cung ứng dịch vụ	Thời điểm hoàn thành dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần dịch vụ
Nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ	Doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT
Nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp	Doanh thu đã bao gồm thuế GTGT
Bán hàng trả góp, trả chậm	Giá bán trả tiền một lần, không gồm lãi trả góp, trả chậm
Giao hàng cho đại lý bán đúng giá hưởng hoa hồng	Bên giao đại lý: tổng tiền bán hàng, chưa trừ hoa hồng. Bên nhận đại lý: tiền hoa hồng được hưởng theo hợp đồng
Cho thuê tài sản thu tiền trước nhiều năm	Được chọn phân bổ đều cho số năm trả tiền trước hoặc tính toàn bộ vào năm thu tiền
Xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu	Giá trị xây dựng, lắp đặt, không gồm nguyên vật liệu, máy móc thiết bị do chủ đầu tư cung cấp
Vận tải quốc tế	Toàn bộ doanh thu vận chuyển hành khách, hàng hóa từ cảng Việt Nam đi nước ngoài
Trò chơi có thưởng	Tổng số tiền thu được (đã gồm thuế tiêu thụ đặc biệt) trừ số tiền đã trả thưởng

5. Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN 2026 cần điều kiện gì?

Một khoản chi được trừ khi đáp ứng đủ ba điều kiện: thực tế phát sinh và liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp; và có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nếu khoản chi **từ 5 triệu đồng trở lên** (điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định 320/2025/NĐ-CP).

5.1. Chi tiền mặt từ 5 triệu đồng có được trừ không?

Không. Khoản chi 6 triệu đồng trả bằng tiền mặt bị loại khỏi chi phí được trừ, kể cả khi hóa đơn hoàn toàn hợp lệ.

5.2. Mua nhiều lần trong ngày, mỗi lần dưới 5 triệu thì sao?

Nếu tổng giá trị mua của **cùng một nhà cung cấp trong cùng một ngày** từ 5 triệu đồng trở lên thì vẫn phải thanh toán không dùng tiền mặt. Ba lần mua, mỗi lần 2 triệu đồng trong một ngày, trả tiền mặt, sẽ không được trừ. Bộ phận mua hàng cần được phổ biến quy định này, vì kế toán thường chỉ phát hiện khi hóa đơn đã về.

5.3. Những khoản chi được trừ kế toán hay bỏ sót

Nghị định 320 ghi nhận nhiều khoản chi trước đây thường gây tranh luận khi quyết toán:

- **Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D):** được tính vào chi phí được trừ ở mức tối đa 200% chi phí thực tế phát sinh, với điều kiện sau khi trừ doanh nghiệp không bị lỗ.
- **Chi phí đấu thầu không trúng thầu:** được trừ.
- **Chi phí nghiên cứu sản phẩm mới không thành công:** được trừ khi có báo cáo nghiên cứu lưu tại doanh nghiệp, hoặc gửi cơ quan quản lý chuyên ngành nếu luật chuyên ngành yêu cầu.
- **Tiền thuê đất khu công nghiệp khi chưa hoạt động:** được trừ nếu đó là địa điểm đặt trụ sở hoặc cơ sở sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Khấu hao tài sản cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê:** được trừ nếu tài sản thuộc quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp và phục vụ kinh doanh.
- **Chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí khôi phục hiện trạng sau thời gian tạm dừng sản xuất:** được tính hoặc phân bổ dần vào chi phí được trừ.
- **Chi phí giới thiệu sản phẩm trước khi bán chính thức:** được trừ khi có báo cáo về chủ trương sản xuất thử nghiệm hoặc sản xuất thương mại sản phẩm đó.
- **Hủy hàng tồn kho hết hạn, hủy phế liệu, phế phẩm:** được trừ cả giá vốn hàng hủy và chi phí tiêu hủy.
- **Tài trợ:** giáo dục (cơ sở vật chất, học bổng, cuộc thi cho học sinh, sinh viên), y tế, bảo tồn di sản văn hóa, nhà đại đoàn kết, hạ tầng tại địa bàn đặc biệt khó khăn, khắc phục thiên tai thông qua tổ chức có thẩm quyền đều được trừ khi đủ hồ sơ tài trợ.

Ngoài ra, doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế hằng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

> ***Lưu ý về hồ sơ:*** *thiếu hồ sơ là lý do phổ biến nhất khiến chi phí R&D và tài trợ bị loại. Doanh nghiệp cần lưu thuyết minh dự án, hóa đơn thiết bị, danh sách nhân sự tham gia và biên bản bàn giao tài trợ ngay từ khi phát sinh.*

6. Chi phí không được trừ và các mức khống chế năm 2026

Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định các khoản chi không được trừ và các khoản chỉ được trừ trong giới hạn. Phần vượt mức bị loại khi xác định thu nhập chịu thuế.

Khoản chi	Quy định	Điểm cần kiểm tra
Chi phúc lợi trực tiếp cho người lao động (gồm cả hiếu, hỷ)	Tổng chi không quá 1 tháng lương bình quân thực tế trong năm	Lương bình quân tháng = Quỹ lương thực tế năm ÷ 12 (hoặc ÷ số tháng hoạt động thực tế)

Khoản chi	Quy định	Điểm cần kiểm tra
Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tự nguyện cho người lao động	Tối đa 5 triệu đồng/tháng/người	Phải ghi rõ trong hợp đồng lao động hoặc quy chế tài chính, và doanh nghiệp đã đóng đủ bảo hiểm bắt buộc
Trang phục bằng tiền	Tối đa 5 triệu đồng/người/năm	Chi bằng hiện vật không bị khống chế nhưng phải có hóa đơn, chứng từ
Lương giám đốc công ty TNHH một thành viên do cá nhân làm chủ	Không được trừ	Loại toàn bộ khi quyết toán
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp điều hành	Không được trừ	Chỉ trừ thù lao của người trực tiếp tham gia điều hành
Tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp thuế	Không được trừ	
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại tiền mặt, tiền gửi cuối năm	Không được trừ	
Chi phí phát hành cổ phiếu	Không được trừ	Trừ cổ phiếu được phân loại là nợ phải trả
Khấu hao giá trị thương hiệu nhận góp vốn	Không được trừ	
Sửa chữa tài sản cố định đi thuê	Phân bổ tối đa 3 năm	Hợp đồng thuê phải quy định bên thuê chịu chi phí sửa chữa

6.1. Chi phí lãi vay bị khống chế thế nào?

- **Vốn điều lệ chưa góp đủ:** lãi vay tương ứng phần vốn điều lệ còn thiếu không được trừ (khoản 9 Điều 10). Khi có nhiều khoản vay, áp dụng công thức phân bổ bên dưới.

Lãi vay không được trừ = (Vốn điều lệ còn thiếu ÷ Tổng số tiền vay) × Tổng lãi vay

- **Vay của đối tượng không phải tổ chức tín dụng:** lãi suất được trừ không vượt quá mức trần theo Bộ luật Dân sự (khoản 10 Điều 10).
- **Doanh nghiệp có giao dịch liên kết:** thực hiện theo quy định quản lý thuế đối với giao dịch liên kết, trong đó tổng chi phí lãi vay được trừ bị khống chế ở mức 30% EBITDA.

6.2. Thuế GTGT, thuế TNCN và thuế nhà thầu nộp thay có được trừ không?

- **Thuế GTGT nộp theo phương pháp khấu trừ:** không được trừ, ngoại trừ ba trường hợp: thuế GTGT đầu ra của hàng biếu, tặng không thu tiền phục vụ sản xuất kinh doanh; thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ dùng để tài trợ; thuế GTGT đầu vào liên

quan trực tiếp đến sản xuất kinh doanh chưa được khấu trừ hết và không thuộc diện hoàn thuế (khoản 12 Điều 10).

- **Thuế TNCN nộp thay người lao động:** được trừ khi hợp đồng lao động quy định lương là lương sau thuế (lương net).
- **Thuế TNDN nộp thay nhà thầu nước ngoài:** được trừ khi hợp đồng quy định doanh thu nhà thầu nhận được không bao gồm thuế TNDN.

6.3. Tiền điện, nước tại địa điểm thuê mà hóa đơn đứng tên chủ nhà

Khoản này vẫn được trừ nếu doanh nghiệp có hóa đơn thanh toán thực tế kèm hợp đồng thuê thể hiện doanh nghiệp trực tiếp thanh toán, hoặc hoàn trả cho chủ nhà, tiền điện nước theo mức tiêu thụ thực tế (khoản 14 Điều 10).

7. Thu nhập khác và chuyển lỗ thuế TNDN: quy định ra sao?

7.1. Những khoản phải tính vào thu nhập khác

- Nợ phải thu khó đòi đã xóa sổ nay thu hồi được;
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;
- Lãi tiền gửi ngân hàng của doanh nghiệp không phải tổ chức tín dụng.

7.2. Chuyển lỗ tối đa bao nhiêu năm?

Lỗ được chuyển **liên tục không quá 5 năm**, tính từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ (khoản 2 Điều 7 Nghị định 320/2025/NĐ-CP). Khi sáp nhập, doanh nghiệp nhận sáp nhập được tiếp tục chuyển số lỗ của doanh nghiệp bị sáp nhập nếu số lỗ đó còn trong thời hạn 5 năm (khoản 4 Điều 7).

7.3. Lỗ chuyển nhượng bất động sản có được bù trừ với lãi sản xuất kinh doanh không?

Được. Lỗ từ chuyển nhượng bất động sản được bù trừ với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác, nhưng **không được bù trừ vào thu nhập đang hưởng ưu đãi thuế** (khoản 2, khoản 3 Điều 6 Nghị định 320).

8. Những khoản thu nhập nào được miễn thuế TNDN năm 2026?

Ngoài trường hợp doanh thu từ 1 tỷ đồng trở xuống, Điều 4 Nghị định 320/2025/NĐ-CP quy định nhiều khoản thu nhập được miễn thuế, đáng chú ý gồm:

- Thu nhập từ chuyển nhượng tín chỉ các-bon lần đầu và tiền lãi trái phiếu xanh;
- Thu nhập từ chế biến nông, lâm, thủy sản tại địa bàn đặc biệt khó khăn; sản xuất muối của hợp tác xã; dịch vụ tưới, tiêu nước trực tiếp phục vụ nông nghiệp;

- Thu nhập của doanh nghiệp có từ 20 lao động bình quân trở lên và đáp ứng tỷ lệ lao động là người khuyết tật theo quy định (không áp dụng với lĩnh vực tài chính, bất động sản);
- Thu nhập từ dạy nghề dành riêng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;
- Thu nhập được chia từ góp vốn, liên doanh, liên kết trong nước sau khi bên nhận vốn đã nộp thuế TNDN;
- Thu nhập từ bán sản phẩm làm ra từ công nghệ mới lần đầu áp dụng tại Việt Nam và sản phẩm sản xuất thử nghiệm: miễn thuế trong 3 năm;
- Thu nhập từ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của đơn vị sự nghiệp công lập tại địa bàn đặc biệt khó khăn.

Doanh nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu, chi phí của hoạt động được miễn thuế. Khoản tài trợ nhận được nếu sử dụng sai mục đích sẽ bị truy thu số thuế đã miễn và xử phạt.

9. Ưu đãi thuế TNDN 2026: thuế suất và thời gian miễn, giảm

Đối tượng	Mức ưu đãi theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP
Dự án đầu tư mới của doanh nghiệp công nghệ cao	Thuế suất 10% trong 15 năm
Dự án đầu tư mới tại khu kinh tế nằm trên địa bàn ưu đãi thuế (hoặc có trên 50% diện tích nằm trên địa bàn ưu đãi)	Thuế suất 10% trong 15 năm
Dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn	Thuế suất 17% trong 10 năm
Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để bán, cho thuê	Thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động
Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Miễn thuế 4 năm, giảm 50% trong 9 năm tiếp theo

9.1. Thời gian miễn thuế, giảm thuế tính từ khi nào?

Thời gian miễn, giảm tính liên tục từ **năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế**. Nếu trong 3 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu mà dự án chưa có thu nhập chịu thuế thì thời gian miễn, giảm bắt đầu từ năm thứ tư (khoản 4 Điều 20 Nghị định 320).

9.2. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi kế toán cần nhớ

- Một khoản thu nhập đáp ứng nhiều mức ưu đãi thì doanh nghiệp được chọn **một mức có lợi nhất**, không cộng dồn (khoản 2 Điều 23).

- **Dự án sản xuất** tại địa bàn ưu đãi được hưởng ưu đãi cả khi bán hàng ra ngoài địa bàn (điểm a khoản 3 Điều 23).
- **Dự án dịch vụ** chỉ được ưu đãi với phần thu nhập từ dịch vụ thực hiện tại địa bàn ưu đãi (điểm b khoản 3 Điều 23). Doanh nghiệp phải tách riêng doanh thu trong và ngoài địa bàn.
- **Dự án đầu tư mở rộng** được ưu đãi khi đạt tiêu chí về vốn đầu tư tăng thêm (từ 40 tỷ đồng với ngành nghề ưu đãi, từ 20 tỷ đồng với địa bàn khó khăn), tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm từ 20% hoặc công suất thiết kế tăng thêm từ 20% theo khoản 6 Điều 20.
- **Thuế đã nộp ở nước ngoài** được trừ vào số thuế phải nộp tại Việt Nam, nhưng không vượt quá số thuế tính theo pháp luật thuế TNDN Việt Nam.

10. Quy trình 4 bước rà soát trước khi quyết toán thuế TNDN 2026

1. **Rà soát thanh toán không dùng tiền mặt.** Lọc toàn bộ hóa đơn từ 5 triệu đồng trở lên và các hóa đơn cùng ngày, cùng nhà cung cấp có tổng giá trị từ 5 triệu đồng; đối chiếu với ủy nhiệm chi, chứng từ chuyển khoản.
2. **Kiểm soát các khoản chi bị khống chế.** So sánh tổng chi phúc lợi với 1 tháng lương bình quân thực tế; chi trang phục bằng tiền với mức 5 triệu đồng/người/năm; bảo hiểm nhân thọ với mức 5 triệu đồng/tháng/người; lãi vay với vốn điều lệ còn thiếu và mức 30% EBITDA nếu có giao dịch liên kết.
3. **Hoàn thiện hồ sơ ưu đãi và chi phí đặc thù.** Tập hợp thuyết minh dự án, hóa đơn thiết bị, danh sách nhân sự cho chi phí R&D; tách doanh thu trong và ngoài địa bàn ưu đãi đối với dự án dịch vụ.
4. **Quyết toán và chuyển lỗ.** Lập phụ lục chuyển lỗ, kiểm tra thời hạn 5 năm của từng khoản lỗ; đối chiếu tổng số thuế đã tạm nộp 4 quý với mức tối thiểu 80% số thuế phải nộp theo quyết toán năm.

11. Câu hỏi thường gặp về thuế TNDN 2026

Doanh nghiệp doanh thu dưới 1 tỷ năm 2026 có phải nộp thuế TNDN không?

Không. Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ 1 tỷ đồng trở xuống được miễn thuế TNDN theo Điều 2 Nghị định 141/2026/NĐ-CP, trừ công ty con và doanh nghiệp có quan hệ liên kết với doanh nghiệp không đủ điều kiện miễn thuế.

Thuế suất thuế TNDN năm 2026 là bao nhiêu phần trăm?

Thuế suất là 15% với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 3 tỷ đồng, 17% với doanh nghiệp có tổng doanh thu trên 3 tỷ đến không quá 50 tỷ đồng và 20% với các trường hợp còn lại. Doanh thu làm căn cứ là doanh thu của kỳ tính thuế năm trước liền kề.

Hóa đơn từ 5 triệu đồng thanh toán bằng tiền mặt có được tính chi phí được trừ không?

Không. Khoản chi từ 5 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt mới được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Chi phúc lợi cho nhân viên được trừ tối đa bao nhiêu?

Tổng chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động, bao gồm cả chi hiếu, hỷ, không quá 1 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế.

Lương giám đốc công ty TNHH một thành viên có được tính vào chi phí được trừ không?

Không, nếu công ty TNHH một thành viên do một cá nhân làm chủ. Khoản này không được tính vào chi phí được trừ theo Điều 10 Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

Doanh nghiệp được chuyển lỗ trong bao nhiêu năm?

Tối đa 5 năm liên tục, tính từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ. Quá thời hạn này, số lỗ chưa chuyển hết không được trừ tiếp vào thu nhập của các năm sau.

Tiền chậm nộp thuế có được tính vào chi phí được trừ không?

Không. Tiền phạt vi phạm hành chính và tiền chậm nộp thuế đều không được trừ khi tính thuế TNDN.

Doanh nghiệp mới thành lập năm 2026 có phải tạm nộp thuế TNDN hằng quý không?

Không phải tạm nộp nếu dự kiến tổng doanh thu trong kỳ tính thuế không quá 1 tỷ đồng. Trường hợp cuối năm doanh thu thực tế vượt 1 tỷ đồng, doanh nghiệp quyết toán theo thực tế và không bị tính tiền chậm nộp đối với số thuế chưa tạm nộp.

Kết luận

Thuế TNDN 2026 có lợi rõ rệt cho doanh nghiệp nhỏ nhờ ngưỡng miễn thuế 1 tỷ đồng và thuế suất 15%, 17%, nhưng đi kèm yêu cầu chặt hơn về chứng từ: thanh toán không dùng tiền mặt từ 5 triệu đồng, hồ sơ chứng minh chi phí R&D, tài trợ và việc tách bạch thu nhập được ưu đãi. Kế toán nên rà soát các điểm này theo từng quý thay vì dồn đến kỳ quyết toán, vì phần lớn sai sót về hình thức thanh toán không thể sửa sau khi giao dịch đã hoàn tất.

***Viet & Partners** cung cấp dịch vụ kiểm toán, kế toán, tư vấn thuế và soát xét rủi ro thuế TNDN trước kỳ quyết toán. Doanh nghiệp cần rà soát chi phí được trừ, điều kiện miễn thuế hoặc hồ sơ ưu đãi có thể liên hệ đội ngũ tư vấn tại viet-partners.com.*